

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 559/2020/ HSST
Ngày 08 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Q M

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đồng Văn Q
2. Bà Trần Thanh V

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị BN - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 558/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 600/2020/QĐXX-HSST ngày 26/11/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Sỹ Đ**, sinh ngày 02/12/1997

HKTT: Tổ 9 (Tổ 20 cũ), phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Ngô Sỹ Th, sinh năm 1968; con bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (trước đó bị tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 05/6/2018), có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 9, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh TN, (là mẹ đẻ của bị cáo) có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Bùi Văn L – Công tác tại Văn phòng luật sư TD thuộc Đoàn luật sư tỉnh TN, có mặt.

***Người làm chứng:** Anh Phạm Hồng Đ, sinh năm 1995, HKTT: Tổ 11, phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN, vắng mặt.

***Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đ Th, sinh năm 1957, trú tại: Tổ 11, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/6/2018, Ngô Sỹ Đ một mình tới Phòng 302 nhà nghỉ Ban Mai thuộc tổ 9, phường QV, thành phố TN tìm gặp Phạm Hồng Đ (sinh năm 1995, HKTT: Tổ 11, phường HVT, thành phố TN) để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ mua của Hồng Đ 01 gói ma túy được gói bằng túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong Đ cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi ngồi chơi ở phòng của Hồng Đ. Khoảng 13 cùng ngày, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 302 nhà nghỉ Ban Mai, quá trình kiểm tra Đ đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Đ khai là ma túy tổng hợp dạng đá của Đ vừa mua của Hồng Đ. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Phạm Hồng Đ: 17 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa viên nén màu xanh và màu hồng, Hồng Đ khai nhận là ma túy tổng hợp của Hồng Đ; 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu Pocket Scale, số tiền 200.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồng Đ, Đ, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số 717/KL-PC54 ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu Đ thu giữ của Ngô Sỹ Đ gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,155 gam.

Chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu xanh, màu hồng thu giữ của Phạm Hồng Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 4,214 gam.

Quá trình điều tra xác định Ngô Sỹ Đ có dấu hiệu bị bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Đ. Ngày 10/8/2018 Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ngô Sỹ Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 37/KL-GĐ ngày 22/01/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi vi phạm và tại thời điểm giám định, đối tượng Ngô Sỹ Đ bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0. Tại các thời điểm trên bệnh của đối tượng ở giai đoạn thuyên giảm, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu Đ đã được tịch thu tiêu hủy theo quyết định của bản án số 397/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử đối với Phạm Hồng Đ và đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số 562/CT-VKSTPTN ngày 05/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Ngô Sỹ Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Sỹ Đ khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Sỹ Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Ngô Sỹ Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: 01 bì niêm phong ký hiệu Đ đã được tịch thu tiêu hủy theo quyết định của bản án số 397/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc Viện kiểm Sát truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 194 của BLHS là có căn cứ, tuy nhiên bị cáo bị tâm thần phân liệt trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, theo đó bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức

án khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ ngày 01/6/2018 tại phòng 302 nhà nghỉ Ban Mai thuộc khu vực tổ 9, phường QV, thành phố TN, Ngô Sỹ Đ đang có hành vi tàng trữ 0,155 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố TN phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Ngô Sỹ Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và

ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình theo điểm s, q khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: đã được xử lý tại bản án số 397/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN nên không đặt vấn đề giải quyết tiếp.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tuy nhiên có phần nghiêm khắc, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần nào hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Ngô Sỹ Đ mua của Phạm Hồng Đ, tại bản án số 397/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN đã tuyên phạt Hồng Đ 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Sỹ Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”
- Về hình phạt: Xử phạt Ngô Sỹ Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/6/2018 đến ngày 05/6/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[2]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[3]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- THADS thành phố TN;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Q M